**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**Một số nội dung trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 – 2030**

*(Tại Đại hội Đảng bộ xã ngày 21/7/2025)*

**I. CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG BIỂU QUYẾT** | **Nhất trí** | **Không nhất trí** |
| 1 | TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY DÂN CHỦ, ĐOÀN KẾT VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÂY DỰNG XÃ QUỲNH NHAI PHÁT TRIỂN XANH, NHANH, BỀN VỮNG, LÀ TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN SƠN LA |  |  |

\* Các ý kiến khác:………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG BIỂU QUYẾT** | **Nhất trí** | **Không nhất trí** |
| 1 | Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 75,53%, phần đấu thu ngân sách trên địa bàn năm 2030 đạt 25 tỷ đồng |  |  |
| 2 | Sản lượng sản phẩm nông nghiệp chủ yếu:  - Sản lượng lương thực có hạt giai đoạn 2025-2030 đạt 25.000 tấn; diện tích cây ăn quả trồng mới 190 ha.  - Tiếp tục duy trì và nâng cao giá trị sản xuất đàn vật nuôi, cụ thể: Đàn trâu đạt 2.500 con; đàn bò 9.600 con, đàn dê đạt 7.000 con; đàn lợn 25.000 con, đàn gia cầm 200.000 con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng giai đoạn 2025-2030 đạt 5.680 tấn.  - Sản lượng nuôi trồng, khai thác, đánh bắt thủy sản giai đoạn 2025-2030 đạt 8.000 tấn. |  |  |
| 3 | Đến năm 2030, số lượt khách du lịch đạt 300.000 lượt khách/năm; doanh thu từ khách du lịch đạt 150 tỷ đồng/năm. |  |  |
| 4 | Giai đoạn 2025 – 2030, thành lập mới được 20 doanh nghiệp, hợp tác xã |  |  |
| 5 | Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số chiếm 1,5% tổng chi ngân sách hằng năm |  |  |
| 6 | Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 76 triệu đồng. |  |  |
| 7 | Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 giảm còn 4%. |  |  |
| 8 | Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2030 đạt 100% (trong đó: 10 trường đạt chuẩn mức độ 1: 8 trường đạt chuẩn mức độ 2); |  |  |
| 9 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đến năm 2030 đạt 35%. |  |  |
| 10 | Giai đoạn 2025-2030, phấn đấu đưa 80 lao động đi làm việc ở nước ngoài. |  |  |
| 11 | Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 95%. |  |  |
| 12 | Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đến năm 2030 đạt 90%. |  |  |
| 13 | Phấn đấu đến năm 2030, 100% số bản, tiểu khu có băng rộng cố định. |  |  |
| 14 | Tỷ lệ hộ được sử dụng điện sinh hoạt an toàn đến năm 2030 đạt 99%. |  |  |
| 15 | Phấn đấu đến năm 2030, xã Quỳnh Nhai đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; có 21 bản, tiểu khu đạt chuẩn bản nông thôn mới kiểu mẫu. |  |  |
| 16 | Phấu đấu hằng năm, có 95% cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; 90% bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”. |  |  |
| 17 | Đến năm 2030, Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 80%. |  |  |
| 18 | Đến năm 2030, Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 80%; |  |  |
| 19 | Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,45%. |  |  |
| 20 | Giai đoạn 2025-2030, kết nạp đảng viên mới được từ 3% trở lên trong tổng số đảng viên. |  |  |
| 21 | 100% chi bộ duy trì nề nếp, chất lượng sinh hoạt; 90% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%, trong đó, có tối thiểu 20% tổ chức cơ sở đảng và tối thiểu 15% đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. |  |  |
| 22 | 100% các tổ chức chính trị - xã hội xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên |  |  |
| 23 | Giảm tối thiểu 10% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với nhiệm kỳ trước |  |  |
| 24 | 95% cán bộ, công chức cấp xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. |  |  |
| 25 | Đến năm 2030, 100% số chi bộ bản, tiểu khu có chi ủy. 100% bí thư chi bộ, trưởng bản, tiểu khu, trưởng ban công tác mặt trận, cán bộ công chức xã được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận theo quy định. |  |  |

\* Các ý kiến khác:………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**III. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG BIỂU QUYẾT** | **Nhất trí** | **Không nhất trí** |
| 1 | Phát huy lợi thế vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, đẩy mạnh phát triển du lịch, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là nâng cao năng xuất, chất lượng thủy sản, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. |  |  |
| 2 | Tập trung hoàn thiện quy hoạch, hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Chiềng Bằng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch đưa xã Quỳnh Nhai trở thành điểm đến hấp dẫn của du lịch Sơn La. Phấn đấu đến năm 2030 khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La thuộc xã Quỳnh Nhai trở thành khu du lịch cấp tỉnh |  |  |
| 3 | Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới |  |  |

\* Các ý kiến khác:………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**IV- CÁC NỘI DUNG KHÁC:** Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo

Nhất trí Không nhất trí

\* Các ý kiến khác:………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**NGƯỜI BIỂU QUYẾT**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*